

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 11 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Đình Tâm

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 215/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D; sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Ng; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt anh D, vắng mặt chị Ng. Chị Ng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh và chị Đỗ Thị Ng kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 13/12/2006 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Ngoài ra, chị Ng có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không được. Chị Ng về nhà ngoại sinh sống từ năm 2017. Từ đó đến nay, vợ chồng anh sống ly thân,

không ai quan tâm tới ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ng.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 27/6/2008 và cháu Nguyễn Duy P, sinh ngày 20/5/2014. Hiện hai cháu đang ở với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Đỗ Thị Ng trình bày: Về ngày kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không được. Chị về nhà ngoại sinh sống từ năm 2017. Từ đó đến nay, vợ chồng chị sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn với anh D.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 27/6/2008 và cháu Nguyễn Duy P, sinh ngày 20/5/2014. Hiện hai cháu đang ở với anh D. Ly hôn, chị đồng ý giao cả hai cháu cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Ng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); anh D đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, chị Ng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Đỗ Thị Ng. Giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 27/6/2008 và cháu Nguyễn Duy P, sinh ngày 20/5/2014 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng chị Đỗ Thị Ng không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị Ng theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

[2] Chị Ngọc đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng chị Ng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

[3] Chị Ng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị Ng.

[4] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Đỗ Thị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/12/2006 tại UBND xã T, huyện Thạch T, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Anh D và chị Ng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Vấn đề này cũng đã được UBND xã T xác nhận. Anh D và chị Ng đều có nguyện vọng muốn ly hôn. Điều đó chứng tỏ anh D, chị Ng đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh D được ly hôn chị Ng.

[5] Về con cái: Anh Nguyễn Văn D và chị Đỗ Thị Ng có 02 con chung. Hiện hai cháu đang ở với anh D. Anh D và chị Ng đều có nguyện vọng giao cả hai con cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay hai cháu đang sinh sống cùng anh D, cháu M cũng có nguyện vọng muốn được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho các cháu, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh D và chị Ng, giao cả hai cháu cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của anh D, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản: Anh D, chị Ng không yêu cầu nên miễn xét.

[7] Về án phí: Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Đỗ Thị Ng.

2. Về con cái: Giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 27/6/2008 và cháu Nguyễn Duy P, sinh ngày 20/5/2014 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ng có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh đã nộp

tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003800 ngày 02/10/2019. Anh D đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh D, vắng mặt chị Ng. Anh D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ng có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Nguyễn Thị Cúc**

